

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 30/01/2018

(v/v: Hôn nhân và gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Can

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn thị Dụ; Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền, Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hà thị Ngọc Bích, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2018/TLPT-HNGĐ ngày 02/ 01/2018, về việc “Hôn nhân và gia đình”. Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 09/2017/HNGĐ - ST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạc thủy bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01 /2018/QĐ - PT ngày 11/ 01/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1982;

2. Bị đơn: chị Trịnh Thị H, sinh năm 1987;

Nguyên đơn, bị đơn cùng trú tại: Khu 10, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm của TAND Huyện Lạc thủy thì nội dung vụ án như sau: Anh Phạm Ngọc H kết hôn với chị Trịnh Thị H ngày 17/ 01/2011; trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy. Sau khi kết hôn, anh H và chị H sống chung cùng với gia đình mẹ đẻ của anh H tại Khu 10, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy.

Trước và sau khi kết hôn, chị H là giáo viên công tác tại Trường trung học cơ sở Hiền Lương, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, từ năm 2014, chị H chuyển công tác về Trường THCS thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy cho đến nay.

Trong thời kỳ hôn nhân, ban đầu cuộc sống vợ chồng bình thường, nhưng từ cuối năm 2016 trở lại đây, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nhiều lần vợ chồng cãi chửi nhau. Nguyên nhân, theo anh H trình bày là do chị H không quan tâm, chăm lo cho gia đình mà thường xuyên giao du, quan hệ bạn bè và có quan hệ

tình cảm với người khác. Còn chị H thì cho rằng anh H ghen tuông vô cớ, nhiều lần xúc phạm chị. Ngày 26/8/2017, sau khi hai vợ chồng cãi nhau, anh H đã đuổi chị H ra khỏi nhà và chị H đã chuyển toàn bộ đồ đạc, tư trang cá nhân đi ở nơi khác từ đó đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh H xin được ly hôn chị H đồng ý.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ riêng của chị H: Hai bên kê khai và tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Duy H, sinh ngày 25/5/2011, hiện đang ở cùng với anh H và bà nội của cháu. Khi ly hôn, anh H có nguyện vọng tiếp tục được quyền nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng. Chị H đề nghị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Duy H.

Tại bản án số 09 ngày 5/12/2017 Tòa án nhân dân huyện Lạc thủy Quyết định: Căn cứ vào Điều 56, Điều 59; Khoản 1, 2, Điều 81; Khoản 1, 3, Điều 82 và Điều 83 của Luật HN&GD; Điểm a, d khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016 BTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Phạm Ngọc H được ly hôn với chị Trịnh Thị H.

Về con chung: giao cháu Phạm Duy H (sinh ngày 25/5/2011) cho anh Phạm Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Chị Trịnh Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh H chưa yêu cầu nên HĐXX không quyết định trong bản án.

Bản án còn tuyên về tự thỏa thuận phân chia tài sản, án phí và báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 14/12/2017 chị Trịnh Thị H kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Duy H. Tại phiên tòa phúc thẩm chị Trịnh Thị H giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H đóng góp phí tổn nuôi con.

Nguyên đơn anh Phạm Ngọc H nêu quan điểm không đồng ý để chị Trịnh Thị H nuôi con, lý do chị Hương không đủ điều kiện chăm sóc con.

Kiểm sát viên có ý kiến:

-Về tuân theo pháp luật: Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

- Về nội dung kháng cáo: căn cứ tài liệu chứng cứ và diễn biến tại phiên tòa thấy anh H có nhà xây kiên cố, có thu nhập ổn định, điều kiện tốt hơn trong việc nuôi con, từ trước tới nay cháu H đều ở với bố và bà nội, anh H hiện đang nuôi con ổn định, cấp sơ thẩm giao cháu Phạm Duy H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm chị Trịnh Thị H không cung cấp được chứng cứ tài liệu nào chứng minh cho điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung được tốt hơn, do đó

không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị H, đề nghị Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về Tố tụng: Quá trình thụ lý, điều tra và giải quyết vụ kiện tại cấp sơ thẩm người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của chị H trong hạn luật định nên chấp nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân gia đình, quan hệ tài sản và công nợ riêng giữa chị Trịnh Thị H và anh Phạm Ngọc H đã được bản án sơ thẩm Hôn nhân và gia đình của Tòa án nhân dân huyện Lạc thủy nhận định và xét xử không có kháng cáo, kháng nghị Tòa phúc thẩm không cần xét thêm.

[3]. Về kháng cáo của chị Trịnh Thị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Phạm Duy H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi ly hôn cả chị Trịnh Thị H và anh Phạm Ngọc H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là hoàn toàn chính đáng. Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ, vào kết quả thẩm vấn tại phiên tòa Cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá và nhận định: Về thực trạng và điều kiện vật chất: cháu H từ khi sinh ra cho đến nay đang ở cùng với anh H và bà nội, anh và bà nội đã có thời gian liên tục gần bó nuôi cháu từ khi mới sinh và hiện tại anh vẫn đang nuôi cháu đảm bảo, bình thường. Về điều kiện kinh tế gia đình anh H có nơi ở đảm bảo; anh H có công việc ổn định; có thu nhập bình quân tương đối cao. (Trung bình lương của anh H hơn 10.000.000 đồng/tháng). Anh H có nhân thân tốt, có trách nhiệm với gia đình.

Còn đối với chị H, hiện tại chị H chưa có nơi ở ổn định, hiện tại đang phải ở nhờ, các giấy tờ chị H nộp để chứng minh bố mẹ có tặng cho chị nhà, nhưng chưa đầy đủ hoàn thiện, chưa bảo đảm đầy đủ các quy định của pháp luật về tặng cho bất động sản. Tổng thu nhập của chị H chưa được 5.000.000 đồng/ tháng.

Nhận thấy anh Phạm Ngọc H có các điều kiện tốt hơn để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Duy H. Tòa án cấp sơ thẩm giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ đúng pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích của con cái, phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Kháng cáo của chị Trịnh Thị H xin được thay đổi quyền nuôi con chung là không có căn cứ do vậy không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm.

Về cấp dưỡng nuôi con, tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm anh H chưa yêu cầu chị Hương cấp dưỡng nuôi con chung, Tòa án cấp sơ thẩm không quyết định nội dung này, do vậy HĐXX phúc thẩm không thay đổi nội dung này.

[4]. Về án phí: Chị Trịnh Thị H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của chị Trịnh Thị H, giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm số 09/2017/HNGĐ- ST Ngày: 05/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạc thủy về vấn đề con cái. Cụ thể:

Giao cháu Phạm Duy H, sinh ngày 25/05/2011 cho anh Phạm Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Ngọc H chưa yêu cầu chị Trịnh Thị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung .

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Về án phí: Chị Trịnh Thị H phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số: 0005501 ngày 21/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc thủy - Tỉnh Hoà Bình.

Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện Lạc thủy
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- Chi cục THADS huyện Lạc thủy
- Các đương sự
- Lưu HSVA, TH

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Văn Can